TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Sâm Châu
2. Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xã A, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị L có mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/3/2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh D chung sống tự nguyện, có đăng kí kết hôn và được UBND xã An Phước, huyện Long Thành cấp giấy chứng

nhận kết hôn vào năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D không lo chăm sóc cho gia đình còn hút ma túy, hay đánh đập hành hung chị và có quan hệ tình cảm với người khác. Năm 2018 chị có nộp đơn xin ly hôn với anh D nhưng vì con chị rút đơn về, tuy nhiên, vợ chồng vẫn không thể chung sống được với nhau nên anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh D do vợ chồng đã hết tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/6/2013.

Chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không có.

Về nợ chung : Không có.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng anh Nguyễn Minh D không đến Tòa để làm việc và không có ý kiến phản hồi.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn ; CCCD và sổ hộ khẩu chị L, sổ hộ khẩu anh D; Khai sinh các con; Giấy chứng nhận kết hôn; Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018; Bản tự khai ngày 19/4/2022, ngày 01/7/2022 và đơn đề nghị hoãn phiên họp ngày 21/6/2022; tự khai cháu N và cháu M ngày 21/6/2022 ; giấy xác nhận ngày 04/7/2022 của chị L tại Công an xã An Phước; Biên bản xác minh ngày 02/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã An Phước, huyện Long Thành và biên bản ghi nhận sự việc cùng ngày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Minh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng đã sống ly thân từ năm 2018, không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào Điều 11, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị L ly hôn anh D. Về con

chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/6/2013, đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của chị L, giao cháu N và cháu M cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Minh D nhưng anh D vắng mặt không có lý do; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh D tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã An Phước, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2005 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự nhiều lần mục đích để ghi nhận ý kiến các bên nhằm hòa giải đoàn tụ nhưng anh D không đến, điều đó thể hiện anh D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị L trình bày trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D không lo chăm sóc cho gia đình còn hút ma túy, hay đánh đập hành hung chị và có quan hệ tình cảm với người khác. Qua xác minh, anh D thuộc đối tượng quản lý ma túy và có hồ sơ theo dõi tại địa phương, thường xuyên không có ở nhà. Năm 2018 chị L nộp đơn xin ly hôn với anh D, sau đó, chị rút đơn Tòa án đã đình chỉ theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2018. Nay chị L tiếp tục nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do vợ chồng vẫn không thể chung sống được với nhau và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh D đã thực sự trầm trọng không giải quyết được, vợ chồng sống ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh D.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/6/2013. Hiện các cháu đang sống với chị L và có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu N và cháu M cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nên không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Minh D, xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Minh D.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 04/8/2006 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/6/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

Anh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005491 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị L đã nộp xong án phí.

Chị Trần Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã An Phước GCNKH số 67/2005(1);
- Đương sự (2);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu (3).

Nguyễn Ngọc An